

Bản án số: 321/2024/HS-ST
Ngày: 20/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kền

Ông Trần Xuân Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 335/2024/TLST-HS ngày 29/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/QĐXXST-HS ngày 04/12/2024, đối với bị cáo:

Lê Hữu T; tên gọi khác: không; sinh ngày: 13/5/1997, tại Hạ Long, Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 9A, khu 1, phường H, thành phố Hạ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; con ông Lê Hữu H (đã chết) và bà Hoàng Thanh M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị M; sinh năm: 1989; nơi cư trú: tổ 7, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có đơn xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cháu Đỗ Quốc V, sinh ngày: 07/12/2008; nơi cư trú: thôn An Hoà, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện hợp pháp của cháu Đỗ Quốc V: Chị Đỗ Thị G, sinh năm: 1982; nơi cư trú: thôn An Hoà, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Đều xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/10/2024, tại Công viên Lán Bè thuộc phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Quốc V, (sinh ngày 07/12/2008) rủ và thống nhất cùng Lê Hữu T đi về phía phường Hà Tu, thành phố Hạ Long tìm xe ô tô sơ hở, không khoá cửa để trộm cắp tài sản. Sau đó, khoảng 03 giờ 20 phút cùng ngày, T cùng V đi bộ đến đầu ngõ khu vực dân sinh, gần trường Trung học phổ thông Vũ Văn Hiếu thuộc tổ 7, khu 1, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long. Tại đây, V nói “*Em thấy mấy con xe nó mở gương, để em ở đây kiểm tra, anh cứ đi trước vào bên trong đi*”, T thấy có người dân đi qua nên đã đồng ý và đi trước V rồi T rẽ vào trong ngách tìm xe ô tô không khoá cửa để trộm cắp tài sản đồng thời cảnh giới cho V còn V đi sau. Lúc này, V đi một đoạn thì thấy chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Toyota Veloz, biển kiểm soát 14A-459.02 của chị Nguyễn Thị M đỗ trên lề đường bên trái, đang mở gương nên đã tiến đến mở cửa bên ghế lái thì mở được. V ngồi vào ghế lái và thấy có một chiếc túi vải màu xanh để ở hàng ghế phía sau nên đã mở ra thì thấy có 01 chiếc ví màu đen, bên trong có 8.000.000 đồng nên đã lấy hết rồi xuống xe đi bộ đến khu vực ngã ba. Cùng lúc này, T đi vào trong ngõ khoảng 200m thấy đường vắng không có ô tô nào quên khoá cửa nên đã đi ngược lại. Cả hai gặp nhau tại gần cửa hàng Vinmart, cách vị trí trộm cắp khoảng 200-300m, tại đây V nói với T vừa lấy trộm được 8.000.000 đồng. Sau đó cả hai đi về quán HD Gaming tại phường Bạch Đằng để chơi, trên đường V bỏ tiền trộm cắp được ra kiểm tra rồi đưa cho T cầm để chi tiêu chung. Cả hai đã tiêu hết 4.500.000 đồng.

Khoảng 11 giờ ngày 14/10/2024 chị M đi ra xe thì phát hiện bị kẻ gian lấy trộm 8.000.000 đồng để ở trong ví tại hàng ghế sau nhưng do bận việc nên ngày 15/10/2024 chị M mới đến Công an trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Hạ Long rà soát, trích xuất dữ liệu camera, triệu tập làm việc đối với T và V. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T đầu thú, giao nộp 3.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 5889/CT-VKS- HL ngày 29/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Số tiền 8.000.000 đồng trộm cắp của chị M, bị cáo và V đã chi tiêu hết 4.500.000 đồng, còn lại 3.500.000 đồng khi ra đầu thú bị cáo đã nộp lại cho Cơ quan Công an để trả lại cho chị M. Ngoài ra, bị cáo còn bị thu giữ 01 áo phông, 01 quần đùi. Bị cáo không đề nghị nhận lại quần áo này.

Bị hại chị Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai tại hồ sơ thể hiện: khoảng 11 giờ ngày 14/10/2024 chị lên xe ô tô nhãn hiệu Toyota Veloz BKS 14A-459.02 của chị đỗ trước cửa nhà chị tại tổ 7, khu 1, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long thì phát hiện xe không khoá cửa. Chị thấy ví da để ở ghế phụ bị lục lọi, chị kiểm tra bị mất số tiền 8.000.000 đồng. Sau đó, chị trình báo sự việc đến Cơ quan Công an. Đến nay, chị đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long trả lại

số tiền 3.500.000 đồng và chị Đỗ Thị G là mẹ của Đỗ Quốc V bồi thường cho chị số tiền 4.500.000 đồng. Chị đã nhận đủ số tiền bị trộm cắp và không yêu cầu gì thêm. Chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Đỗ Quốc V vắng mặt, nhưng có lời tại hồ sơ khai thể hiện: khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/10/2024, V rủ T xuống khu vực phường Hà Tu xem ai có tài sản sơ hở thì cùng nhau trộm cắp để lấy tiền chi tiêu, T đồng ý. Khi đi đến khu vực phường Hà Tu, V bảo T đi trước kiểm tra và cảnh giới cho V, còn V đi sau thì nhìn thấy xe ô tô 7 chỗ màu đỏ gương xe vẫn mở nên V nghĩ chủ xe quên khoá cửa. V mở cửa xe ô tô, lên ngồi vào ghế lái và lục lọi tài sản trên xe. V thấy chiếc túi để ở hàng ghế sau liền lấy kiểm tra thì phát hiện có tiền loại 500.000 đồng, gồm 16 tờ tổng là 8.000.000 đồng. V lấy số tiền này và rời khỏi xe ô tô. V đi bộ khoảng 200m đến 300m thì gặp T. V bảo với T vừa lấy được 8.000.000 đồng và đưa cho T cầm để cùng chi tiêu. Sau đó, V và T đi ăn uống, chơi game hết 4.500.000 đồng. Số tiền 3.500.000 đồng T đã nộp cho Cơ quan Công an để trả cho chị M. V đã tác động mẹ là Đỗ Thị G bồi thường 4.500.000 đồng cho chị M. V bị Cơ quan Công an thu giữ 01 áo phông và 01 quần đùi. Quần áo đã cũ nên V không đề nghị nhận lại và đề nghị xử lý theo quy định.

Người đại diện hợp pháp của cháu Đỗ Quốc V, chị Đỗ Thị G khai: Chị là mẹ của Đỗ Quốc V. Chị đã thay mặt V và T bồi thường cho chị M số tiền 4.500.000 đồng. Chị không yêu cầu T trả số tiền mà chị đã bồi thường cho chị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, xử phạt: Lê Hữu T từ 06 đến 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Nguyễn Thị M đã được trả lại số tiền bị trộm cắp; chị Đỗ Thị G không yêu cầu T phải trả lại số tiền đã bồi thường cho chị M. Do đó không đề cập xử lý.

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: tịch thu tiêu huỷ 02 áo phông và 02 quần đùi.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc

kiểu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Bản ảnh hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 13/10/2024, Đỗ Quốc V (sinh ngày 07/12/2008) rủ Lê Hữu T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khi đến khu vực phường Hà Tu, V bảo T đi trước để cảnh giới, còn V đi sau kiểm tra các xe ô tô mở gương. Tại khu vực tổ 7, khu 1, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, V phát hiện ô tô nhãn hiệu Toyota Veloz BKS 14A-459.02 của chị Nguyễn Thị M đỗ trước cửa nhà không khoá cửa. V đã lên xe và lấy 8.000.000 (tám triệu) đồng của chị Nguyễn Thị M. Sau đó, V đưa 8.000.000 (tám triệu) đồng cho T để cả hai cùng chi tiêu.

Hành vi của bị cáo Lê Hữu T đã cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với Đỗ Quốc V, khi thực hiện hành vi trộm cắp mới 15 tuổi 10 tháng 06 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Công an thành phố Hạ Long đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, làm mất trật tự trị an, tạo nên tâm lý bất an, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài nên cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường tiền cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị M đã được bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Chị Đỗ Thị G không yêu cầu T phải trả lại số tiền đã bồi thường cho chị M. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với 02 áo phông và 02 quần đùi đã cũ, các bị cáo không đề nghị trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, điều luật và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Lê Hữu T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 16/10/2024, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về vật chứng: căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo phông màu đen; 01 (một) áo phông màu xám; 01 (một) quần đùi màu đen và 01 (một) quần đùi màu xám.

(theo Biên bản bàn giao vật chứng số 90 ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lê Hữu T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- Công an thành phố Hạ Long;
- Cơ quan THA hình sự Công an tp. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hiền

